TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 796/2018/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 24 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1129/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh T.V.S, sinh năm 1965; HKTT: 105 – 105A Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chị L.B.T, sinh năm 1967; HKTT: 105 – 105A Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh T.V.S và chị L.B.T cùng xác nhận anh chị đăng ký kết hôn ngày 10/9/1987 tại Ủy ban nhân dân phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình vợ chồng anh chị chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được nên đã ly thân. Nay anh T.V.S và chị L.B.T cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề

nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh S và chị T đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T.V.S và chị L.B.T xác nhận anh chị có 04 con chung là: T.T.L, sinh ngày 08/3/1989; T.T.T, sinh ngày 05/10/1993; T.T.H, sinh ngày 29/12/1997; T.T.A, sinh ngày 28/7/2003. Ly hôn anh S và chị T thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.T.A và tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu A đối với anh S. Tòa án nhận định anh S và chị T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung. Còn ba cháu T.T.L, T.T.T và T.T.H đã trưởng thành nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T.V.S và chị L.B.T xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh T.V.S và chị L.B.T xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị L.B.T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T.V.S và chị L.B.T.

- Về con chung: Xác nhận anh T.V.S và chị L.B.T có 04 con chung là T.T.L, sinh ngày 08/3/1989; T.T.T, sinh ngày 05/10/1993; T.T.H, sinh ngày 29/12/1997; T.T.A, sinh ngày 28/7/2003. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh S và chị T, giao cháu T.T.A cho chị L.B.T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế. Còn ba cháu T.T.L, T.T.T và T.T.H đã trưởng thành nên Tòa không xem xét.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T.V.S và chị L.B.T xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh T.V.S và chị L.B.T xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L.B.T nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008083 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến